| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN LÃNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 31/2024/QĐST-DS | *Tiên Lãng, ngày 27 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2024,

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 - Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc ( Văn bản uỷ quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024). Người được ủy quyền lại: Ông Đào Duy H - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 332/2024/UQ-MARS.VPB ngày 30/5/2024);

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và anh Bùi Hải Đ, sinh năm 1999; đăng ký thường trú: Thôn.., xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Khu E, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ và thời hạn trả nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Hải Đ phải trả ngay cho Công ty Cổ phần M số tiền là: 954.605.772 (Chín trăm năm mươi tư triệu sáu trăm linh năm triệu bảy trăm bảy mươi hai) đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo thoả thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2102043382033 ngày 09/02/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 18/02/2021 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng

điện tử" ngày 03/02/2021.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Hải Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào, Công ty Cổ phần M có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, cưỡng chế và phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng, sở hữu 94m$^2$ đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: Khu E, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 586419, số vào sổ cấp GCN: CS07105 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 29/01/2021 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Bùi Hải Đ, vợ là bà Nguyễn Thị L, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3382033 ngày 08/02/2021; số công chứng 2656/HĐTC/2021, Quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Hải Đ phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Công ty Cổ phần M; trường hợp còn thừa thì trả lại cho anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị L.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Hải Đ nhận chịu cả 20.319.000 (Hai mươi triệu ba trăm mười chín nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm đồng [36.000.000 đồng + (954.605.772 - 800.000.000) x 3%)] x 50%. Trả lại Công ty Cổ phần M 19.268.005 (Mười chín triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn không trăm linh năm) đồng, tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009044 ngày 19 tháng 6 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Chi**